TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 23 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Ngô Duy Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huyền, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lưu Kim T1**, sinh ngày 22/8/1998; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: 12/12; con ông Lưu Kim N và bà Hoàng Thị G; có vợ là Nguyễn Huyền Tr và có 1 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Kim T1: Ông Nguyễn An B, Luật sư, Văn phòng Luật sư N và Cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: quận B, Thành phố Hà Nội (có mặt).

2. **Lưu Kim M**, sinh ngày 21/9/1996; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: 12/12; con ông Lưu Kim C và bà Nguyễn Thị Thu H; có vợ là Trương Thị Thanh L và có 1 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Dương Thị Q, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Anh Trần X C, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Anh Đặng Văn TR, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Ấ, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Chị Lý Thị T2, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Anh Lê Văn D, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Chị Lưu Thị X, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Ôn Quang L2, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 03/2022, chị Dương Thị Q đang làm công nhân ở Công ty TNHH V (viết tắt: Công ty V) sử dụng tài khoản Zalo tên "Dương Q" đăng ký bằng số điện thoại của mình nhắn tin vào tài khoản Zalo "Kim T1" của Lưu Kim T1 đang làm tại Công ty TNHH A - khu công nghiệp T thuộc huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (viết tắt: Công ty T) hỏi Công ty T có tuyển người không, để Q xin chuyển sang vì làm ở Công ty V lương thấp. T1 hỏi Q có bằng cấp gì không, Q trả lời không có thì T1 bảo với Q không xin được vì Công ty của T1 yêu cầu hồ sơ phải có bằng Cao đẳng trở lên. Lúc này, Q đặt vấn đề nhờ T1 biết chỗ nào làm bằng giả thì mua hộ để Q xin việc, T1 nhận lời. Sau đó, T1 nhắn tin qua tài khoản Zalo tên "M" hỏi Lưu Kim M (là anh họ của T1) có biết chỗ nào làm bằng Đại học, Cao đẳng giả không làm hộ cho đứa bạn của T1 muốn xin việc vào Công ty. M trả lời để tìm xem có chỗ nào nhận làm không sẽ liên hệ lại. Sau đó, M dùng điện thoại di động truy cập Google nhập từ khóa mua bằng giả thì tìm được trang web muabanggiare.com. M truy cập vào trang web này lấy thông tin rồi kết bạn zalo với số điện thoại 0961654653 có tên hiển thị "Mr.Công". M hỏi mua bằng giả, người này nhận lời và đưa ra mức giá mỗi tấm bằng giả 2.000.000đ, M đồng ý. Hai bên thỏa thuận, M cung cấp thông tin cá nhân gồm tên TR, họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, ảnh thẻ của người cần làm bằng qua Zalo cho "Mr. Công"; sau khi làm xong bằng, "Mr.Công" sẽ gửi cho M về địa chỉ thôn Vực Lựu, xã Minh Quang, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, tên người nhận là tên của người trong bằng còn số điện thoại liên hệ là của M, sau khi nhận bằng sẽ thanh toán tiền. Thỏa thuận với "Mr. Công" xong, M liên hệ lại với T1 báo đã tìm được chỗ mua bằng giả với giá 3.300.000đ, nếu ai muốn làm thì gửi thông tin cá nhân và ảnh qua Zalo cho M. T1 nhắn tin cho Q đã có chỗ nhận làm, giá của 01 chiếc bằng Cao đẳng giả là 4.200.000đ, Q đồng ý. Hai bên thống nhất làm bằng giả của TR Cao đẳng cơ khí nông nghiệp. Sau đó, Q gửi ảnh, thông tin qua Zalo cho T1, T1 nhắn số tài khoản của T1 cho Q để chuyển tiền. Đến ngày 07/3/2022, Q chuyển số tiền 4.200.000đ từ tài khoản số 106867838679 của Q vào tài khoản số 100003792793 của T1, đều mở tại Ngân hàng Viettinbank. Cùng ngày, T1 chuyển thông tin của Q qua Zalo cho M và sử dụng tài khoản trên chuyển số tiền 3.600.000đ vào tài khoản 105002584448 tại Ngân hàng Viettinbank cho M. M nhận được tiền thì chuyển thông tin của Q và tên TR cho Mr. Công, người này nhắn lại "Ok". Khoảng 1 tuần sau, chị Trần Thị Tú Anh, là nhân viên bưu điện xã Minh

Quang gọi điện thoại cho M xuống bưu điện nhận hàng. M ra bưu điện nhận bưu phẩm, kiểm tra bên trong có 1 tấm Bằng tốt nghiệp, 1 Bảng ghi kết quả học tập (bảng điểm) của TR Cao đẳng cơ khí nông nghiệp và thanh toán 2.000.000đ cho chị Tú Anh. Hôm sau, M đem bằng tốt nghiệp và bảng điểm giả đến Công ty đưa cho T1 để chuyển lại cho Q. Sau khi nhận được bằng, Q đem đi chứng thực sao y bản chính để đưa vào hồ sơ xin việc nộp cho Công ty T. Ngày 26/3/2022, Q được nhận vào Công ty làm việc tại vị trí công nhân gián tiếp, đến ngày 20/5/2022, Q tự nguyện xin nghỉ làm tại Công ty này.

Sau khi biết thông tin Công ty T nơi T1 làm việc đang có đợt tuyển dụng công nhân yêu cầu trình độ Cao đẳng nghề, một số người liên hệ nhờ T1 xin việc và nhờ T1 làm bằng giả hợp thức hồ sơ xin việc theo yêu cầu, T1 đã tiếp nhận thông tin chuyển cho M để làm bằng giả cho những người có nhu cầu. Cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2022, Trần X C sử dụng nick Zalo tên "Trần C" đăng ký bằng số điện thoại của mình nhắn tin đến nick Zalo "Kim T1" của Lưu Kim T1 giới thiệu là bạn của Q, hỏi Công ty còn tuyển nhân viên không, T1 trả lời còn tuyển nhân viên kỹ thuật. C hỏi T1 hồ sơ xin việc cần những gì, T1 trả lời phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng và hỏi C có bằng tốt nghiệp cao đẳng không, C bảo không có. Lúc này, C hỏi T1 có biết chỗ nào làm bằng cao đẳng giả không làm hộ C, T1 trả lời có và báo giá 4.100.000đ, nếu đồng ý thì gửi ảnh thẻ và thông tin cá nhân qua zalo cho T1, C đồng ý. Ngày 04/4/2022, C chuyển khoản số tiền 4.100.000đ và gửi thông tin cá nhân, ảnh thẻ của C qua zalo cho T1. Cùng ngày, T1 gửi thông tin cá nhân và ảnh thẻ của C qua zalo cho M để làm bằng giả của TR Cao đẳng điện tử điện lạnh Hà Nội và chuyển cho M 3.400.000đ tiền làm bằng qua tài khoản Ngân hàng. Nhận được tiền, M chuyển thông tin và ảnh của C cho tài khoản "Mr. Công" để làm bằng giả.

Khoảng đầu tháng 4/2022, Lê Văn D là bạn Dương Thị Q, hiện vẫn đang làm việc tại Công ty Vina (Công ty cũ của Q) nhắn tin nói chuyện, được biết công việc của Q hiện nay có thu nhập cao hơn nên muốn xin chuyển sang Công ty T làm việc. Q cho D số điện thoại của T1 để liên hệ nhờ xin việc. D sử dụng nick Zalo "D Lò" đăng ký bằng số điện thoại của mình nhắn tin cho T1 qua Zalo "Kim T1" hỏi về công việc và muốn nhờ T1 xin việc cho D vào Công ty của T1. Lúc này, T1 nói với D để xin được việc phải có bằng cao đẳng và nếu có nhu cầu thì T1 làm cho. D nói với T1 trước đây đang học TR Cao đẳng công nghiệp Hà Nội thì bỏ nên nhờ T1 làm giúp bằng của TR này. Sau khi hỏi M và M hỏi "Mr. Công", T1 trả lời D không làm bằng của TR này được do chỗ làm bằng không có phôi, chỉ làm được bằng của TR Cao đẳng điện tử điện lạnh Hà Nội, giá làm bằng là 4.100.000đ. D đồng ý gửi ảnh và thông tin cá nhân qua Zalo cho T1 nhưng chưa chuyển tiền mà hẹn khi nào có lương sẽ trả cho T1. Ngày 08/4/2022, D chuyển cho T1 4.100.000đ, T1 chuyển thông tin và ảnh của D qua Zalo cho M để làm bằng giả và chuyển cho M số tiền 3.400.000đ qua tài khoản ngân hàng. Sau khi nhận được tiền, M chuyển thông tin của D cho "Mr. Công" để làm bằng.

Khoảng một tuần sau, M ra bưu điện xã Minh Quang nhận bưu phẩm bên trong có bằng tốt nghiệp cao đẳng và bảng ghi kết quả học tập giả tên TR cao đẳng điện tử

điện lạnh Hà Nội của Trần X C và Lê Văn D, M trả cho nhân viên bưu điện 4.000.000đ. Sau đó, M đem các tài liệu này đến Công ty đưa cho T1, T1 trả cho C và D. C và D đã sử dụng bằng tốt nghiệp giả đi chứng thực để nộp hồ sơ xin việc vào Công ty. Ngày 13/4/2022, C và D đều được nhận vào làm tại bộ phận kĩ thuật của Công ty T. Ngày 25/5/2022 và ngày 14/3/2023, D và C lần lượt nghỉ việc tại Công ty trên.

Khoảng giữa tháng 4/2022, Đặng Văn TR đang làm công nhân tại Công ty Vina nói chuyện với Dương Thị Q, biết Q chuyển sang làm việc ở Công ty T lương cao hơn nên muốn xin vào làm tại Công ty của Q. Lúc này, TR hỏi Q được ai xin việc cho thì Q cho TR số điện thoại của T1 để liên hệ xin việc. TR sử dụng nick zalo tên "Đặng TR" đăng ký bằng số điện thoại của mình nhắn tin vào zalo của T1 giới thiệu là bạn của Q nhờ T1 xin việc vào Công ty T. T1 đồng ý bảo TR gửi hồ sơ cho T1 và phải có bằng tốt nghiệp Cao đẳng. TR nói TR chưa có bằng thì T1 nhận sẽ làm giúp và hỏi TR "muốn làm bằng giả của TR nào", TR trả lời "muốn làm bằng của TR cao đẳng nghề số 1 Bộ Quốc phòng". T1 báo giá tiền làm bằng là 5.000.000đ và bảo TR nếu làm thì gửi ảnh, thông tin cá nhân cho T1. TR đồng ý, gửi ảnh, thông tin của TR qua zalo cho T1. Hôm sau, T1 thông báo cho TR bằng lên giá cần chuyển thêm 800.000đ, TR đồng ý nhưng chưa chuyển khoản cho T1.

Khoảng ngày 09/4/2022, T1 đến nhà Nguyễn Thành L (là em trai vợ T1) chơi. Thời điểm này, L đang làm tại bộ phận kho của Công ty T, T1 hỏi L có muốn chuyển sang bộ phận kỹ thuật và sửa chữa của Công ty lương cao hơn không, L trả lời "có". Sau đó, T1 bảo L cung cấp ảnh và thông tin cá nhân để T1 làm bằng giả cho L. L đưa ảnh thẻ của mình để T1 chụp vào máy điện thoại của T1 và nhắn cho T1 thông tin cá nhân. T1 nói giá làm bằng là 3.300.000đ nhưng L chưa có tiền nên T1 bảo sẽ ứng trước tiền làm bằng, khi nào nhận được bằng thì thanh toán tiền, L đồng ý.

Cùng ngày 09/4/2022, T1 đã ứng trước chuyển tổng số tiền 7.100.000đ (trong đó có 3.800.000đ tiền của TR và 3.300.000đ tiền của L) qua tài khoản cho M, đồng thời, gửi thông tin và ảnh của TR và L qua zalo cho M. Nhận được tiền, M chuyển tiếp thông tin và ảnh của TR và L cho tài khoản "Mr. Công". Ngày 18/4/2022, TR chuyển khoản cho T1 5.000.000đ, ngày 19/4/2022, TR chuyển tiếp cho T1 800.000đ. Một tuần sau, M ra bưu điện nhận được 01 phong bì bên trong có tấm bằng tốt nghiệp của TR Cao đẳng nghề số 1 Bộ quốc phòng mang tên Đặng Văn TR và tấm bằng tốt nghiệp TR Cao đẳng cơ khí nông nghiệp của Nguyễn Thành L, kèm theo bảng ghi kết quả học tập và thanh toán cho chị Tú Anh 4.000.000đ. Sau đó, M đem bằng tốt nghiệp của L đến Công ty đưa cho T1 để trả cho L. Đối với tấm bằng của TR, M phát hiện phôi bằng bị đen nên giữ lại, chụp ảnh gửi zalo cho "Mr. Công" yêu cầu làm lại, bảng ghi kết quả học tập của TR, M xé bỏ. Ngày 01/5/2022, T1 gọi điện thoại cho L đến nhà lấy bằng. Sau khi xem bằng tốt nghiệp và bảng điểm giả, L phát hiện bị sai tháng sinh nên đưa lại cho T1 để làm lại. T1 nhắn tin cho M thông báo bằng của L cũng bị sai tháng sinh. M nhắn tin qua zalo cho "Mr. Công" yêu cầu làm lại bằng cho L. Tuy nhiên, "Mr. Công" lấy lý do vào ngày nghỉ lễ 30/4, 01/5 hẹn đến 10/5/2022 sẽ làm lại bằng cho TR và L. Đến ngày 10/5/2022,

M nhắn tin cho "Mr. Công" để hỏi thì người này trả lời bị công an bắt và từ chối trả lại tiền cho M. Do chưa làm được bằng giả, M đã trả lại cho T1 7.100.000đ, T1 trả lại cho TR 5.800.000đ. Do chưa nhận được bằng tốt nghiệp giả nên TR chưa làm hồ sơ xin việc được vào công ty và L chưa xin sang bộ phận kỹ thuật của Công ty; L chưa thanh toán tiền cho T1.

Ngày 09/4/2022, Lưu Thị X (là em con chú T1) có nhu cầu vào làm công nhân tại Công ty T1 đang làm nên đã sử dụng zalo tên "Thu X" đăng ký bằng số điện thoại của mình nhắn tin đến zalo của T1 nhờ xin việc, T1 trả lời muốn được tuyển vào công ty phải có bằng cao đẳng nghề. Lúc này, X bảo T1 có chỗ nào làm bằng giả thì mua giúp. T1 đồng ý bảo X gửi thông tin họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ và ảnh cho T1 để làm giả bằng tốt nghiệp của TR Cao đẳng cơ khí nông nghiệp và báo giá làm bằng là 4.200.000đ. X đồng ý, cùng ngày, chuyển khoản cho T1 số tiền nêu trên, sau đó, gửi ảnh và thông tin cá nhân qua zalo cho T1.

Ngày 14/4/2022, Lý Thị T2 có nhu cầu vào làm công nhân tại Công ty nơi T1 đang làm, được Dương Thị Q cho số điện thoại, T2 đã sử dụng zalo tên "T2 My" đăng ký bằng số điện thoại của mình nhắn tin đến zalo của T1 nhờ xin việc và nhờ làm giả Bằng tốt nghiệp cao đẳng của TR Cao đẳng điện tử - điện lạnh Hà Nội để hợp thức hồ sơ. T1 đồng ý yêu cầu T2 phải trả số tiền 4.800.000đ để làm bằng giả và chuyển thông tin cá nhân cho T1, T2 đồng ý. Ngày 15/4/2022, T2 chuyển số tiền 4.800.000đ vào tài khoản của T1 và gửi ảnh, thông tin cá nhân qua zalo cho T1. Cùng ngày 15/4/2022, T1 chuyển thông tin cá nhân của 02 người là X và T2 cho M để đặt làm bằng tốt nghiệp giả của 2 TR nêu trên và chuyển khoản cho M tổng số tiền 6.700.000đ (trong đó, tiền làm bằng giả của X là 3.300.000đ; tiền làm bằng giả của T2 là 3.400.000đ). Sau khi nhận được tiền, M chuyển thông tin của X và T2 cho "Mr. Công" để làm bằng giả. Sau đó, "Mr.Công" chuyển bằng giả qua đường bưu điện cho M, M thanh toán cho nhân viên bưu điện chị Tú Anh số tiền 4.000.000đ. Nhận được bằng và bảng điểm, M chuyển cho T1, T1 trả cho và X. X và T2 sử dụng bằng và bảng điểm giả đi chứng thực đưa vào hồ sơ xin việc để nộp cho Công ty. Ngày 26/4/2022, X và T2 đều được nhận vào làm việc tại bộ phận kỹ thuật của Công ty T. Ngày 26/4/2022, sau khi sự việc bị phát hiện, X đã tự nguyện xin nghỉ làm tại Công ty. Do Công ty thiếu lao động nên T2 vẫn tiếp tục được giữ lại làm tại Công ty đến cuối năm 2022 xin nghỉ.

Ngày 15/4/2022, Ôn Quang L2 có nhu cầu vào làm công nhân tại Công ty nơi T1 đang làm nên đã nhờ T1 làm bằng giả TR Cao đẳng điện tử - điện lạnh Hà Nội, T1 đồng ý yêu cầu L2 phải trả số tiền 5.000.000đ để làm bằng giả. L2 đồng ý rồi chuyển số tiền này vào tài khoản của T1. T1 bảo L2 gửi thông tin cá nhân của L2 vào zalo của T1, T1 chuyển số tiền 3.950.000đ và thông tin cá nhân của L2 cho M để M làm bằng giả cho L2. M đã chuyển thông tin này cho "Mr.Công". Sau đó, "Mr.Công" chuyển bằng giả qua đường bưu điện cho M, M thanh toán cho nhân viên bưu điện số tiền 2.000.000đ. M chuyển lại bằng, bảng điểm cho T1, T1 chuyển lại L2. L2 đã dùng bằng này xin việc, được nhận vào làm tại Công ty T ngày 05/5/2022, hiện nay đã nghỉ việc tại Công ty này.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Kim M khai nhận: Tháng 06/2018, do muốn xin việc làm tại các Công ty ở khu công nghiệp nhưng không có bằng nghề nên M nảy sinh ý

định mua bằng giả để sử dụng xin việc. M dùng điện thoại di động kết nối Internet lên Google để tìm kiếm địa chỉ bán bằng giả thấy có trang web "Mua bằng phôi thật" quảng cáo nhận làm bằng giả nên truy cập vào trang Web này rồi kết bạn zalo với người có tên "Mr.Tài". Qua trao đổi, "Mr. Tài" nhận có thể làm được bằng giả nên M đặt vấn đề làm cho M 01 bằng Cao đẳng nghề của TR Cao đẳng nghề Cơ khí Nông nghiệp để đi xin việc, Tài đồng ý, hai bên thỏa thuận giá là 5.000.000đ. M gửi thông tin họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú và ảnh thẻ cho "Mr. Tài" qua zalo. Khoảng 1 tuần sau, có nhân viên giao hàng (M không biết họ tên, nơi ở, địa chỉ làm việc của người này) đến gặp và đưa cho M bưu phẩm bên trong có bằng tốt nghiệp giả của TR cao đẳng nghề cơ khí nông nghiệp như đã đặt. Sau khi mở hàng kiểm tra phát hiện bằng bị sai chính tả, M liên hệ lại với "Mr. Tài" qua zalo thì "Mr. Tài" trả lời vẫn xin việc được nên M đồng ý nhận và chỉ đưa nhân viên giao hàng 800.000đ để trả cho Tài. Sau khi có bằng tốt nghiệp, M cất ở nhà. Khoảng tháng 6/2020, Lưu Kim T1 đang làm việc tại Công ty T gặp nói chuyện với M về việc Công ty đang tuyển công nhân kỹ thuật, yêu cầu phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề trở lên. Lúc này, M nói với T1 có bằng giả của TR Cao đẳng nghề cơ khí nông nghiệp nhờ T1 xin việc vào Công ty, T1 đồng ý. M đem bằng giả đi chứng thực đưa vào hồ sơ nhờ T1 xin việc và được nhận vào làm tại Công ty T ngày 10/7/2020. Sau khi xin được việc, sợ bị lộ việc mua bằng giả nên M đã tiêu hủy (đốt) Bằng tốt nghiệp và Bảng ghi kết quả học tập giả. Ngày 01/6/2022, M tự nguyện xin nghỉ việc tại Công ty trên. Sau khi biết M có khả năng đặt làm bằng giả trên mạng, T1 nhờ M đặt làm cho những người có nhu cầu như nêu trên để làm hồ sơ xin việc cho họ, M đã liên hệ lại với "Mr. Tài" nhưng không được nên đã lên mạng liên hệ với "Mr. Công" đặt hàng.

Tổng số tiền Lưu Kim M nhận được từ Lưu Kim T1 để làm bằng giả cho 08 người nêu trên là 28.150.000đ; M đã trả cho "Mr. Công" qua bưu điện 16.000.000đ; chuyển lại tiền cho T1 do bằng giả của Đặng Văn TR và Nguyễn Thành L bị lỗi 7.100.000đ. Tổng số tiền M đã thu lời bất chính là 5.050.000đ. M đã giao nộp 12.150.000đ cho Cơ quan điều tra phục vụ điều tra (BL 433-438).

Tổng số tiền Lưu Kim T1 nhận được từ Dương Thị Q, Trần X C, Lê Văn D, Đặng Văn TR, Lưu Thị X, Lý Thị T2 và Ôn Quang L2 để làm bằng giả là 32.200.000đ; T1 đã chuyển cho M 28.150.000đ. Do bằng của TR và L bị lỗi nên M đã chuyển lại T1 7.100.000đ; T1 chuyển lại cho TR 5.800.000đ. Tổng số tiền T1 thu lời bất chính 5.350.000đ. T1 đã giao nộp 7.200.000đ cho Cơ quan điều tra phục vụ điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ các điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã cũ của Lưu Thị X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, đã cũ của Lưu Kim T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu đen, đã cũ của Lưu Kim M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung S10, màu vàng, đã cũ của Lý Thị T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc, đã cũ của Trần X C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, đã cũ của Đặng Văn TR; 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Oppo A12, màu xanh đen, đã cũ của Dương Thị Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax, màu vàng, đã cũ của Ôn Quang L2 phục vụ điều tra.

Quá trình điều tra, Lưu Thị X đã giao nộp 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng số C000522 ngày 15/7/2020, 01 Bảng kết quả học tập đều ghi của TR cao đẳng cơ khí nông nghiệp cấp cho Lưu Thị X; Trần X C giao nộp 01 Bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu B386393 ngày 20/8/2019, 01 Bảng ghi kết quả học tập đều ghi của TR Cao đẳng điện tử điện lạnh Hà Nội cấp cho Trần X C; Lưu Kim T1 giao nộp 01 Bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu C000589 ngày 20/6/2023, 01 bảng kết quả học tập đều ghi của TR Cao đẳng cơ khí nông nghiệp cấp cho Nguyễn Thành L; Lưu Kim M giao nộp 01 Bằng tốt nghiệp cao đẳng TR Cao đẳng nghề số 1 - Bộ Quốc Phòng, số hiệu 0001306/CĐ ngày 20/8/2020 cấp cho Đặng Văn TR; Lý Thị T2 giao nộp 01 Bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu B386267 ngày 22/8/2017, 01 Bảng ghi kết quả học tập ghi tên TR Cao đẳng điện tử điện lạnh Hà Nội cấp cho Lý Thị T2; Ôn Quang L2 giao nộp 01 Bằng tốt nghiệp TR Cao đẳng điện tử điện lạnh Hà Nội, số hiệu B386379 ngày 22/8/2017 cấp cho Ôn Quang L2; Lê Văn D giao nộp 01 Bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu B386392 ngày 12/8/2014, 01 Bảng ghi kết quả học tập đều ghi của TR Cao đẳng điện tử điện lạnh Hà Nội cấp cho Lê Văn D; Dương Thị Q giao nộp 01 Bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu C003988 ngày 05/6/2018, 01 bảng kết quả học tập đều ghi tên TR Cao đẳng cơ khí nông nghiệp cấp cho Dương Thị Q.

Đối với bằng 01 tốt nghiệp kèm bảng ghi kết quả học tập giả của Lưu Kim M, 01 bảng ghi kết quả học tập của Đặng Văn TR, 01 bảng ghi kết quả học tập của Ôn Quang L2, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 23/5/2022, Cơ quan điều tra có Công văn số 120/ĐCSHS đề nghị TR Cao Đẳng điện tử - điện lạnh Hà Nội xác minh có cấp bằng cho Lê Văn D, Lý Thị T2, Ôn Quang L2 và Trần Quang C không. Kết quả, TR Cao đẳng điện tử - điện lạnh Hà Nội trả lời:*"Các TR hợp trên không là học sinh, sinh viên của TR, không có trong hồ sơ cấp phát văn bằng chứng chỉ do Nhà TR quản lý và văn bằng có dấu hiệu làm giả."* Tiến hành tạm giữ, niêm phong mẫu dấu, mẫu phôi bằng và mẫu chữ ký của nhà TR phục vụ điều tra (BL 496-501).

Ngày 23/5/2022, Cơ quan điều tra ra Công văn số: 121/ĐCSHS đề nghị TR Cao Đẳng cơ khí Nông nghiệp xác minh có cấp phát bằng cho các TR hợp Lưu Kim T1, Lưu Kim M, Dương Thị Q, Lưu Thị X không? Kết quả, TR cao đẳng cơ khí nông nghiệp xác nhận: *"TR hợp Lưu Kim T1 có theo học tại nhà TR. Khóa 2013 – 2016, đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, nghề đào tạo: Điện tử công nghiệp. Theo quyết định công nhận tốt nghiệp số 1467/2016 của Hiệu trưởng TR Cao đẳng Cơ khí Nông nghiệp. Các TR hợp Lưu Kim M, Dương Thị Q, Lưu Thị X không có thông tin trong hồ sơ quản lý của nhà TR. Các thông tin bằng, bảng điểm phô tô mà quý cơ quan cung cấp không trùng khớp với hồ sơ lưu trữ của nhà TR."*. Tiến hành tạm giữ, niêm phong mẫu dấu, mẫu phôi bằng và mẫu chữ ký của nhà TR phục vụ điều tra (BL 503-513).

Ngày 23/5/2022, Cơ quan điều tra ra Công văn số: 122/ĐCSHS đề nghị TR Cao đẳng nghề số 1 – Bộ Quốc Phòng cung cấp có cấp bằng cho Đặng Văn TR không. Kết quả, TR Cao đẳng nghề số 1 – Bộ Quốc phòng trả lời: *"Nhà TR không*

cấp bằng cao đẳng nghề Kỹ thuật Máy lạnh và ĐHKK cho ông Đặng Văn TR, sinh ngày 26/5/2001 (số hiệu bằng: 0001306/CĐ, số vào sổ cấp bằng: 305/2020/CĐ-S1.QP). Số hiệu bằng, số vào sổ cấp bằng ở trên là Nhà TR cấp cho ông Hà Ngọc Quang, sinh ngày 01/10/2001, địa chỉ: Hào Phú – Sơn Dương – Tuyên Quang". Tiến hành tạm giữ, niêm phong mẫu dấu, mẫu phôi bằng và mẫu chữ ký của nhà TR phục vụ điều tra.

* Ngày 20/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định Trưng cầu giám định số 167, 168, 169 gửi đến phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định đối với các bằng tốt nghiệp đã thu giữ của các đối tượng.

- Ngày 14/8/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 2470/KL-KTHS đối với Bằng tốt nghiệp ghi của TR cao đẳng nghề số 1 - Bộ quốc phòng cấp cho Đặng Văn TR, theo QĐ trưng cầu giám định số 167 ngày 20/6/2022, nội dung như sau:

"*Các lớp in trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với các lớp in tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không cùng một phương pháp in, in ra.*

Các số hiệu ''0001306/CĐ'' trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Chữ ký mang tên Đại tá Phạm Văn Hòa dưới mục: ''HIỆU TRƯỞNG'' trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 là chữ ký trực tiếp. So với chữ ký của ông Phạm Văn Hòa trên mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 là không phải do cùng một người ký ra.

Hình dấu tròn có nội dung: ''★BỘ QUỐC PHÒNG★TR CAO ĐẲNG NGHỀ SỐ 1'' trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu(BL 549-552).

- Ngày 14/8/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số: 2471/KL-KTHS đối với các bằng tốt nghiệp ghi của TR cao đẳng cao đẳng điện tử - điện lạnh Hà Nội cấp cho Lý Thị T2, Lê Văn D, Trần X C, Ôn Quang L2, theo QĐ trưng cầu giám định số 168 ngày 20/6/2022, nội dung như sau:

Các lớp in trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 so với các lớp in tương ứng trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4 không cùng một phương pháp in, in ra.

Các số hiệu ''386267'', ''386392'', ''386393'', ''386379'' trên các mẫu cần giám định ký hiệu lần lượt A1, A2, A3, A4 được tạo ra bằng phương pháp đóng trực tiếp.

Chữ ký mang tên Chu Khắc Huy dưới mục: ''HIỆU TRƯỞNG'' trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 là chữ ký trực tiếp. So với chữ ký của ông Chu Khắc Huy trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M4 đến M9 là không phải do cùng một người ký ra.

Hình dấu tròn có nội dung: ''ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI★TR CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ-ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI'' trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu trực tiếp. So với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M4 đến M9 là không phải do cùng một con dấu đóng ra (BL 557-562).

- Ngày 14/8/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 2472/KL-KTHS đối với các bằng tốt nghiệp ghi của TR cao đẳng cơ khí nông nghiệp cấp cho Lưu Thị X, Dương Thị Q, Nguyễn Thành L, theo QĐ trưng cầu giám định số 169 ngày 20/6/2022, nội dung như sau:

Các lớp in trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với các lớp in tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M5 không cùng một phương pháp in, in ra.

Chữ ký mang tên Phạm Thị Lan Phương dưới mục : ''HIỆU TRƯỞNG'' trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 là chữ ký trực tiếp. So với chữ ký của bà Phạm Thị Lan Phương trên mẫu so sánh ký hiệu M4 không phải do cùng một người ký ra. (không sử dụng chữ ký ở mẫu so sánh ký hiệu M3 để làm mẫu so sánh do chữ ký trên mẫu so sánh ký hiệu M3 là chữ ký photocopy).

Các số hiệu ''C00052'', ''C000589'' trên các mẫu cần giám định ký hiệu lần lượt A1, A2 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Số hiệu ''003988'' trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 được tạo ra bằng phương pháp in lazer.

Chữ ký mang tên TH.S Phạm Ngọc Vinh dưới mục: ''HIỆU TRƯỞNG'' trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 là chữ ký trực tiếp. So với chữ ký của ông Phạm Ngọc Vinh trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra. (không sử dụng chữ ký ở mẫu so sánh ký hiệu M1 để làm mẫu so sánh do chữ ký trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là chữ ký photocopy).

Hình dấu tròn có nội dung: ''BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ★ TR CAO ĐẲNG CƠ KHÍ NÔNG NGHIỆP'' trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu. So với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung: ''BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN★TR CAO ĐẲNG CƠ KHÍ NÔNG NGHIỆP'' trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu trực tiếp. So với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là không phải do cùng một con dấu đóng ra (BL 580-586).

Căn cứ vào các kết luận giám định nêu trên, xác định 08 bằng tốt nghiệp cao đẳng ghi cấp cho Đặng Văn Tường, Lý Thị T2, Lê Văn D, Trần X C, Ôn Quang L2, Lưu Thị X, Dương Thị Q và Nguyễn Thành L đều là tài liệu giả được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

* Ngày 12/12/2022, Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số: 355, 356 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với các Bảng ghi kết quả học tập thu giữ của các đối tượng.

- Ngày 21/01/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 163/KL-KTHS theo Quyết định trưng cầu giám định số 355 ngày 12/12/2022 đối với Bảng ghi kết quả học tập ghi của TR cao đẳng cơ khí nông nghiệp cấp cho Lưu Thị X, Nguyễn Thành L, Dương Thị Q, kết luận:

Chữ ký mang tên Phan Huy Hoàng dưới mục "TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO" trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 được tạo ra bằng phương pháp ký trực tiếp.

Không đủ cơ sở kết luận các chữ ký mang tên Phan Huy Hoàng dưới mục "TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO" trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ ký của ông Phan Huy Hoàng trên các mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 có phải do cùng một người ký ra hay không do chữ ký khác dạng.

*Hình dấu tròn có nội dung: "BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN * TR CAO ĐẲNG CƠ KHÍ NÔNG NGHIỆP" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu trực tiếp. So với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1, M2 là không phải cùng một con dấu đóng ra (BL 598-602).*

*- Ngày 21/01/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 164/KL-KTHS đối với các Bảng ghi kết quả học tập ghi của TR Cao đẳng điện tử - điện lạnh Hà Nội cấp cho Lý Thị T2, Lê Văn D, Trần X C, theo Quyết định trưng cầu giám định số 356 ngày 12/12/2022, kết luận: Hình dấu tròn có nội dung: "ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI * TR CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI" trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu trực tiếp. So với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1, M2, M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra (BL 603-606).*

Căn cứ vào các kết luận giám định nêu trên xác định các Bảng ghi kết quả học tập các đối tượng giao nộp đều là tài liệu giả.

Sau khi có các kết luận giám định, Cơ quan điều tra đã trả lại các mẫu phôi bằng tốt nghiệp và các tài liệu làm mẫu so sánh cho các TR có tên trên tài liệu giả.

* Ngày 27/5/2022, Công an huyện T đã ra các Quyết định trưng cầu giám định số: 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123, 124, trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định: Kỹ thuật số điện tử đối với điện thoại của Lưu Thị X, Lưu Kim T1, Lưu Kim M, Lý Thị T2, Trần X C, Đặng Văn TR, Dương Thị Q, Ôn Quang L2, kết quả:

- Ngày 07/7/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 2045/KL-KTHS đối với chiếc điện thoại thu giữ của Ôn Quang L2: Khôi phục trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định, tìm thấy 172 tin nhắn ứng dụng zalo giữa tài khoản zalo có tên "L2 Còii's" và tài khoản Zalo có tên "Kim T1".

- Ngày 10/6/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 1663/KL-KTHS đối với điện thoại thu giữ của Dương Thị Q: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu lưu trong mẫu vật gửi giám định. Qua kiểm tra, phân tích dữ liệu thấy: không có dữ liệu tin nhắn Zalo giữa tài khoản có tên "Dương Q" với tài khoản có tên "T1 Ktsp".

- Ngày 07/7/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 2044/KL-KTHS đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần X

C: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu lưu trong mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định, tìm thấy 29 tin nhắn ứng dụng Zalo giữa tài khoản Zalo có tên "Trần C" và tài khoản Zalo có tên "Kim T1" (được lưu trong danh bạ Zalo là "Anh T1 kT Andacan").

- Ngày 09/6/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 1651/KL-KTHS đối với chiếc điện thoại thu giữ của Lưu Kim M: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu lưu trong mẫu vật gửi giám định. Qua kiểm tra, phân tích dữ liệu thấy: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 1: 354065527622703, IMEI 2: 354065527440965 có 151 tin nhắn Zalo giữa tài khoản Zalo có tên "M" và tài khoản Zalo có tên "Mr Công". Không tìm thấy tin nhắn Zalo giữa tài khoản có tên "M" với tài khoản có tên "Kim T1". Thẻ sim có in hàng số 89840 20001 11630 63017 không thấy có tin nhắn theo yêu cầu giám định. Dữ liệu cuộc trò chuyện trích xuất được in vào 1 đĩa DVD.

- Ngày 09/7/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số: 2072/KL-KTHS đối với chiếc điện thoại thu giữ của Đặng Văn TR: Khôi phục, trích xuất dữ liệu trong mẫu gửi giám định. Qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định, tìm thấy 800 tin nhắn ứng dụng Zalo giữa tài khoản có tên "Đặng Văn TR" với tài khoản có tên "Kim T1".

- Ngày 13/6/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 1717/KL-KTHS đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Lưu Thị X: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu lưu trên mẫu vật gửi giám định. Qua kiểm tra, phân tích dữ liệu thấy: Điện thoại di động nhãn hiệu REMI có số IMEI 1: 862358068339042, IMEI 2: 862358068339089: Chụp được 82 ảnh màn hình hiển thị tin nhắn Zalo giữa tài khoản Zalo có tên "Thu Xuan" và tài khoản Zalo có tên "Kim T1". Thẻ sim có in hàng số 8984 0480 0882 9316 757 không thấy có tin nhắn theo yêu cầu giám định.

- Ngày 15/6/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 1735/KL-KTHS đối với chiếc điện thoại thu giữ của Lưu Kim T1: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu lưu trong mẫu vật gửi giám định. Qua kiểm tra, phân tích dữ liệu thấy: Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có số IMEI 1: 860154041953617, IMEI 2: 860154041953609 chụp được 13 ảnh màn hình hiển thị tin nhắn Zalo giữa tài khoản Zalo có tên "Kim T1" và tài khoản Zalo có tên "X C"; 04 ảnh màn hình hiển thị tin nhắn Zalo giữa tài khoản có tên "Kim T1" với tài khoản có tên "C Solum". Không tìm thấy tin nhắn Zalo giữa tài khoản có tên "Kim T1" với tài khoản có tên "Dương Q", "Đặng Văn TR", "D Lò". Thẻ sim có in hàng số 89840 20001 12106 14721 và thẻ sim có in hàng số 8984 04800 00508 07711: không có tin nhắn theo yêu cầu giám định.

- Ngày 11/7/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 2079/KL-KTHS đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Lý Thị T2: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu lưu trong mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định, không tìm thấy tin nhắn Zalo giữa tài khoản có tên "T2 My" với tài khoản Zalo có tên "Kim T1".

Kết quả giám định các điện thoại di động thu giữ của một số đối tượng thể hiện việc những người này trực tiếp cung cấp ảnh, thông tin cá nhân, trao đổi về việc đặt làm bằng giả qua tài khoản zalo với T1; việc T1 chuyển tiếp thông tin qua zalo cho M; việc M gửi thông tin và trao đổi với "Mr. Công" để làm bằng giả, phù hợp với lời khai T1 và những người liên quan.

Cơ quan điều tra tiến hành điều tra số tài khoản của Dương Thị Q, Lưu Kim T1, Lý Thị T2, Lưu Kim M, Trần X C, Ôn Quang L2, Đặng Văn TR, Lưu Thị X, xác định: Ngày 17/3/2022, Dương Thị Q chuyển số tiền 4.200.000đ từ tài khoản 106867838679 của Q đến số tài khoản 100003702793 của Lưu Kim T1; ngày 17/3/2022, Lưu Kim T1 chuyển số tiền 3.600.000đ từ tài khoản của T1 đến số tài khoản 102866765300 của Lưu Kim M; ngày 04/4/2022, Trần X C chuyển số tiền 4.100.000đ từ tài khoản 102871486966 của C đến số tài khoản của T1, cùng ngày, T1 chuyển số tiền 3.400.000đ từ tài khoản của T1 vào số tài khoản của M; ngày 08/4/2022, T1 chuyển số tiền 3.400.000đ từ tài khoản của T1 vào số tài khoản của M; ngày 09/4/2022, T1 chuyển số tiền 7.100.000đ từ tài khoản của T1 đến số tài khoản của M, cùng ngày Lưu Thị X chuyển số tiền 4.200.000đ từ tài khoản 108867566023 của X đến số tài khoản của T1; ngày 15/4/2022, Lý Thị T2 chuyển số tiền 4.800.000đ từ tài khoản 109871967736 của T2 đến số tài khoản của T1; cùng ngày, Ôn Quang L2 chuyển số tiền 5.000.000đ từ số tài khoản 102871486966 của L2 đến số tài khoản của T1, cùng ngày T1 chuyển số tiền 6.700.000đ đến số tài khoản của M; ngày 16/4/2022, T1 chuyển số tiền 1.500.000đ từ tài khoản của T1 đến số tài khoản của M; ngày 18/4/2022, Đặng Văn TR chuyển số tiền 5.000.000đ từ số tài khoản 104871495330 của TR đến số tài khoản của T1, cùng ngày, T1 chuyển số tiền 3.950.000đ từ tài khoản của T1 đến số tài khoản của M; ngày 19/4/2022, Đặng Văn TR chuyển số tiền 800.000đ từ số tài khoản của TR đến số tài khoản của T1.

Cơ quan điều tra đã làm việc với đại diện Công ty T, được cung cấp hồ sơ xin việc (bản phô tô) của Lý Thị T2, Dương Thị Q, Trần X C, Ôn Quang L2, Nguyễn Thành L, Lê Văn D, Lê Thị X, Đặng Văn TR, Lưu Kim M và Lưu Kim T1, trong hồ sơ đều có bản sao Bằng tốt nghiệp cao đẳng mà các đối tượng đặt làm giả, một số hồ sơ có kèm theo bản sao Bảng ghi kết quả học tập giả. Công ty đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra bản sao bằng tốt nghiệp, bảng ghi kết quả học tập giả mà số công nhân trên sử dụng xin việc.

Quá trình điều tra, đại diện Công ty T xác nhận "*Số nhân viên có tên trên được tuyển dụng vào công ty ở vị trí cấp Nhân viên gián tiếp – Nhân viên kỹ thuật vì vậy tiêu chí tuyển dụng của chúng tôi là có yêu cầu bằng cấp. Nếu không có bằng cấp chứng chỉ sẽ không được tuyển dụng ở vị trí nêu trên. Từ khi tuyển dụng chúng tôi chi trả các khoản quy định trong hợp đồng lao động. Công ty không có thiệt hại gì về kinh tế*".

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra việc chứng thực Bằng tốt nghiệp, bảng ghi kết quả học tập của Lưu Thị X tại UBND xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; Bằng tốt nghiệp, bảng ghi kết quả học tập của Lê Văn D tại UBND xã Trung Kiên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Bằng tốt nghiệp của Lưu Kim M tại

UBND xã Minh Quang, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Bằng tốt nghiệp, bảng ghi kết quả học tập của Lý Thị T2 tại UBND xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Bằng tốt nghiệp của Ôn Quang L2 tại UBND xã Đạo Trù, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Bằng tốt nghiệp, bảng ghi kết quả học tập của Trần X C tại UBND xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xác định, quá trình chứng thực, nhân viên tư pháp không biết đây là các tài liệu giả nên đã chứng thực bản sao đúng với bản chính. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

* Kết quả điều tra đối với người có tên zalo "Mr.Công":

Quá trình làm bằng giả, số điện thoại 0902362564 tên zalo "Mr.Công" đã chuyển bằng giả cho Lưu Kim M qua đường bưu điện theo các địa chỉ người gửi là Nguyễn Ngọc Vũ ĐT: 0961654653 ĐC Đường Thạnh L 27 Quận 12, TP Hồ Chí Minh và Nguyễn Ngọc Vũ ĐT: 0961654653, 0902362564 ĐC 102 T1 Thạnh L, Quận 12, TP Hồ Chí Minh.

Cơ quan điều tra có công văn yêu cầu, Tổng công ty viễn thông Mobifone trả lời: Số điện thoại 0902.362.564, tên thuê bao Hồ Đức Thanh, sinh ngày 13/10/1990; địa chỉ: Phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Cơ quan điều tra ủy thác đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Giá Rai, Bạc Liêu điều tra, kết quả: Tại phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu có TR hợp Hồ Đức Thanh, sinh ngày 13/10/1990, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khóm 2, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, Bạc Liêu nhưng hiện nay Hồ Đức Thanh không có mặt tại địa phương, nơi cư trú không rõ lý do.

Cơ quan điều tra có công văn yêu cầu, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội trả lời: Chủ thuê bao số điện thoại 0961654653 là Võ Thục Nhi, sinh ngày 12/10/1996; địa chỉ: Xã Đắk Ru, Đắk Rlấp, Đắk Nông. Cơ quan điều tra ủy thác đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Rlấp, Đắk Nông điều tra, kết quả: Qua rà soát tại địa bàn xã Đắk Ru, Đắk Rlấp, Đắk Nông không có TR hợp có tên Võ Thục Nhi, sinh ngày 12/10/1996, số CMND 245799103 cấp ngày 17/9/2014 sinh sống và cư trú tại địa phương.

Cơ quan điều tra ủy thác đến Cơ quan CSĐT Công an Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh điều tra TR hợp Nguyễn Ngọc Vũ, ở địa chỉ đường Thạnh L 27, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh và địa chỉ 102 T1, Thạnh L, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả: rà soát tại 2 địa chỉ trên không xác định được TR hợp có tên Nguyễn Ngọc Vũ.

Căn cứ kết quả điều tra đến nay chưa xác định được người có tên zalo "Mr. Công" là ai, ở đâu nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với người có tên zalo "Mr. Tài" làm bằng giả và người không rõ họ tên giao bằng giả cho M thu tiền, theo lời khai của M, do M khai không biết nhân thân, lai lịch những người này, ngoài lời khai của M không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Dương Thị Q, Lý Thị T2, Trần X C, Ôn Quang L2, Lưu Thị X, Lê Văn D, Đặng Văn TR và Nguyễn Thành L có hành vi cung cấp thông tin cho Lưu Kim T1 để T1 chuyển cho Lưu Kim M đặt mua bằng tốt nghiệp giả, mục đích để sử dụng xin việc vào Công ty T, ngoài ra không có mục đích nào khác; bản thân M cũng đặt

mua bằng tốt nghiệp giả cho mình để sử dụng xin việc. M, Q, T2, C, L2, X, D đã nhận được bằng giả và sử dụng những tấm bằng tốt nghiệp giả này xin việc trót lọt vào Công ty T; TR và L chưa nhận được bằng nên chưa sử dụng. Các đối tượng được nhận vào làm việc tại Công ty ở vị trí công nhân, theo hợp đồng có thời hạn, được công ty trả lương chủ yếu dựa trên kinh nghiệm lao động (do đã từng làm việc tại các công ty khác); đại diện lãnh đạo công ty khẳng định công ty không có thiệt hại gì từ việc tuyển dụng các lao động nêu trên. Do đó, thấy chưa đến mức phải xử lý hình sự đối với 08 đối tượng trên về tội Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức hay tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Ngày 02/3/2023, Cơ quan Công an huyện T đã có Tờ trình gửi Chủ tịch UBND huyện T xử phạt hành chính và Chủ tịch UBND huyện đã Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi "Mua bán, sử dụng văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp giả" quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số: 79/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ. UBND huyện đã ra quyết định xử phạt đối với 09 đối tượng nêu trên.

Đối với hành vi Dương Thị Q cho số điện thoại của Lưu Kim T1 để Trần X C, Lê Văn D, Đặng Văn TR, Lý Thị T2 liên hệ đặt làm bằng tốt nghiệp giả, quá trình điều tra xác định: Tại thời điểm xảy ra vụ việc, T1 đang làm việc tại Công ty T có thông tin về việc tuyển dụng công nhân. Khi biết D, TR, T2 là các bạn làm cùng Công ty cũ có nhu cầu xin việc sang Công ty T, Q cho số điện thoại để họ tự liên hệ với T1 xin việc. Khoảng tháng 3, 4 năm 2022, Công ty tuyển dụng ở nhiều vị trí công nhân gián tiếp, trực tiếp, cần bằng nghề hoặc không cần bằng nghề. Do D, TR, T2 muốn xin việc ở vị trí công nhân gián tiếp yêu cầu phải có bằng cao đẳng nghề trở lên nên những người này đã tự đặt vấn đề thuê T1 làm bằng tốt nghiệp giả cho mình để xin việc. Việc những người nêu trên trao đổi, thỏa thuận với T1 như thế nào Q không biết, Q không nhận thông tin của ai để chuyển cho T1, không được hưởng lợi gì từ việc này nên không đủ căn cứ xác định Q đồng phạm với các bị can về hành vi Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Q về hành vi này.

Đối với chị Trần Thị Tú Anh (nhân viên bưu điện xã Minh Quang, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc) là người giao các bưu phẩm chứa các tài liệu giả cho Lưu Kim M thu tiền, quá trình điều tra xác định, chị Tú Anh làm việc theo nhiệm vụ được phân công, khi nhận và giao bưu phẩm không biết các tài liệu có trong bưu phẩm là tài liệu gì; sau khi nhận tiền giao lại cho kế toán đơn vị chuyển về Tổng công ty để chuyển vào Bưu cục thành phố Hồ Chí Minh, chị không biết người gửi bưu phẩm và nhận tiền là ai. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Tú Anh.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKSTĐ ngày 14/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Lưu Kim M và Lưu Kim T1 về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lưu Kim M và Lưu Kim T1 phạm tội "Làm giả con dấu, tài

liệu của cơ quan, tổ chức". Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phat bị cáo Lưu Kim M và bị cáo Lưu Kim T1 mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước điện thoại thu giữ của Lưu Kim M, Lưu Kim T1, Lý Thị T2, Trần X C, Đặng Văn TR, Dương Thị Q, Ôn Quang L2, Lưu Thị X; tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với số tiền thu lời bất chính của các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo và đề nghị áp dụng cho bị cáo hình phạt dưới khung và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện:

Trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2022, thông qua mạng xã hội zalo, Lưu Kim T1 đã nhận thông tin cá nhân của Dương Thị Q, Trần X C, Lê Văn D, Đặng Văn TR, Nguyễn Thành L, Lưu Thị X, Lý Thị T2, Ôn Quang L2 và chuyển cho bị cáo Lưu Kim M để M chuyển qua zalo cho đối tượng có tên hiển thị "Mr. Công" (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đặt làm giả cho những người có tên trên Bằng tốt nghiệp giả của các TR Cao đẳng cơ khí nông nghiệp, Cao đẳng điện tử - điện lạnh Hà Nội, Cao đẳng nghề số 1 - Bộ quốc phòng để sử dụng xin việc. Sau khi làm xong, "Mr. Công" gửi qua bưu điện cho M tổng cộng 08 Bằng tốt nghiệp cao đẳng kèm Bảng ghi kết quả học tập giả của các TR nêu trên theo đặt hàng để trả cho những người có nhu cầu, M đã trả tiền đầy đủ cho "Mr. Công" qua bưu điện. Với việc đặt hàng làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức cho các đối tượng, T1 thu lời bất chính số tiền 5.350.000đ, M thu lời bất chính số tiền 5.050.000đ.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ

án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"3. Phạm tội thuộc một trong các TR hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Làm 06 con dấu, tài liệu ... trở lên".

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo mặc dù có sự bàn bạc xong giữa các bị cáo không có sự phân công rõ ràng trong quá trình thực hiện tội phạm, do vậy chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn.

Xét nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trước khi phạm tội các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần phạm tội của các bị cáo là phạm tội lần đầu.

Trong vụ án, bị cáo T1 là người khởi xướng, trực tiếp tiếp nhận thông tin của người có nhu cầu làm bằng giả và chuyển thông tin cho bị cáo M để bị cáo M chuyển lại các thông tin cho đối tượng trên mạng xã hội có tên zalo là "Mr Công" trực tiếp làm bằng giả trên. Đối tượng có tên zalo là "Mr Công" giữ vai trò đầu vụ, trực tiếp làm giả con dấu, tài liệu hiện nay Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh chưa xử lý được trong vụ án này.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo đã nộp lại khoản tiền thu lời bất chính cho Cơ quan điều tra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo T1 còn có xác nhận của chính quyền địa phương là lao động chính, duy nhất của gia đình. Xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, kiến thức pháp luật còn hạn chế và đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng xử phạt các bị cáo mức hình phạt đầu khung hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo. Đây cũng là cơ hội cho để các bị cáo lao động, phấn đấu để trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình, xã hội. Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với người có liên quan đến vụ án:

Đối với chị Dương Thị Q, chị Lý Thị T2, anh Trần X C, anh Ôn Quang L2, chị Lưu Thị X, anh Lê Văn D, anh Đặng Văn TR và anh Nguyễn Thành L có hành vi cung cấp thông tin cho bị cáo T1 để bị cáo T1 chuyển cho bị cáo M đặt mua bằng

tốt nghiệp giả, mục đích để sử dụng xin việc vào Công ty T, ngoài ra không có mục đích nào khác; bản thân bị cáo M cũng đặt mua bằng tốt nghiệp giả cho mình để sử dụng xin việc. M, Q, T2, C, L2, X, D đã nhận được bằng giả và sử dụng những bằng tốt nghiệp giả này xin việc vào Công ty T; TR và L chưa nhận được bằng nên chưa sử dụng. Các đối tượng được nhận vào làm việc tại Công ty ở vị trí công nhân, theo hợp đồng có thời hạn, được công ty trả lương chủ yếu dựa trên kinh nghiệm lao động (do đã từng làm việc tại các công ty khác); đại diện lãnh đạo Công ty khẳng định Công ty không có thiệt hại gì từ việc tuyển dụng các lao động nêu trên. Do đó, thấy chưa đến mức phải xử lý hình sự đối với 08 đối tượng trên về tội Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức hay tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Ngày 02/3/2023, Cơ quan Công an huyện T đã có Tờ trình gửi Chủ tịch UBND huyện T xử phạt hành chính và Chủ tịch UBND huyện đã Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi "mua bán, sử dụng văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp giả" quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ. UBND huyện đã ra quyết định xử phạt đối với 09 đối tượng nêu trên là có căn cứ.

Đối với hành vi Dương Thị Q cho số điện thoại của Lưu Kim T1 để Trần X C, Lê Văn D, Đặng Văn TR, Lý Thị T2 liên hệ đặt làm bằng tốt nghiệp giả, quá trình điều tra xác định: Tại thời điểm xảy ra vụ việc, T1 đang làm việc tại Công ty T có thông tin về việc tuyển dụng công nhân. Khi biết D, TR, T2 là các bạn làm cùng Công ty cũ có nhu cầu xin việc sang Công ty T, Q cho số điện thoại để họ tự liên hệ với T1 xin việc. Khoảng tháng 3, 4 năm 2022, Công ty tuyển dụng ở nhiều vị trí công nhân gián tiếp, trực tiếp, cần bằng nghề hoặc không cần bằng nghề. Do D, TR, T2 muốn xin việc ở vị trí công nhân gián tiếp yêu cầu phải có bằng cao đẳng nghề trở lên nên những người này đã tự đặt vấn đề thuê T1 làm bằng tốt nghiệp giả cho mình để xin việc. Việc những người nêu trên trao đổi, thỏa thuận với T1 như thế nào Q không biết, Q không nhận thông tin của ai để chuyển cho T1, không được hưởng lợi gì từ việc này nên không đủ căn cứ xác định Q đồng phạm với các bị cáo về hành vi "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Q về hành vi này là phù hợp.

Đối với chị Trần Thị Tú Anh (nhân viên bưu điện xã Minh Quang, huyện T) là người giao các bưu phẩm chứa các tài liệu giả cho bị cáo M và thu tiền, nhưng chị Anh làm việc theo nhiệm vụ được phân công, khi nhận và giao bưu phẩm không biết các tài liệu có trong bưu phẩm là tài liệu gì; sau khi nhận tiền giao lại cho kế toán đơn vị chuyển về Tổng công ty để chuyển vào Bưu cục thành phố Hồ Chí Minh, chị Anh không biết người gửi bưu phẩm và nhận tiền là ai. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Anh là phù hợp.

Đối với người có tên zalo "Mr. Công" và người có tên zalo "Mr. Tài" là người trực tiếp làm giấy tờ giả. Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với các điện thoại thu giữ của Lưu Kim M, Lưu Kim T1, Lý Thị T2, Trần X C, Đặng Văn TR, Dương Thị Q, Ôn Quang L2, Lưu Thị X là các phương tiện sử dụng để liên lạc vào việc làm bằng giả nên cần tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với các bằng tốt nghiệp, bảng ghi kết quả học tập và bản sao mà Cơ quan điều tra thu giữ của 8 đối tượng; do Công ty T giao nộp là tài liệu chứng minh hành vi vi phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 5.050.000đ, Lưu Kim M thu lời bất chính do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 12.150.000đ bị cáo M đã giao nộp cho Cơ quan điều tra; số tiền còn lại 7.100.000đ trả lại cho bị cáo M nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 5.350.000đ, bị cáo T1 thu lời bất chính do hành vi phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 7.200.000đ bị cáo T1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra; số tiền còn lại 1.850.000đ trả lại cho bị cáo T1 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Kim T1 và Lưu Kim M phạm tội: "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử:

- Phạt bị cáo Lưu Kim T1 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2023).

- Phạt bị cáo Lưu Kim M 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2023).

- Giao bị cáo Lưu Kim T1 và bị cáo Lưu Kim M cho Uỷ ban nhân dân xã Minh Quang, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- TR hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone Xr của Lưu Kim M, 01 điện thoại Oppo của Lưu Kim T1, 01 điện thoại Samsung S10 của Lý Thị T2, 01 điện thoại Iphone 6 Plus của Trần X C, 01 điện thoại Iphone 7 Plus của

Đặng Văn TR, 01 điện thoại Oppo A12 của Dương Thị Q, 01 điện thoại Iphone XSmax thu giữ của Ôn Quang L2, 01 điện thoại Redmi của Lưu Thị X.

- Tịch thu số tiền 5.350.000đ (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) của Lưu Kim T1, được trừ vào 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Trả lại Lưu Kim T1 số tiền 1.850.000đ (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 5.050.000đ (năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của Lưu Kim M, được trừ vào 12.150.000đ (mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Trả lại bị cáo Lưu Kim M số tiền 7.100.000đ (bảy triệu một trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2023).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo Lưu Kim T1, Lưu Kim M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Các Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Mầu Văn Mùi